

Tuần 7.

• NỘI DUNG GHI BÀI

CHỦ ĐỀ: TUẦN HOÀN (7 Tiết)

(Từ bài 13 đến bài 19/SGK)

NỘI DUNG 3 : ĐÔNG MÁU VÀ NGUYÊN TẮC TRUYỀN MÁU(Tiết 3)

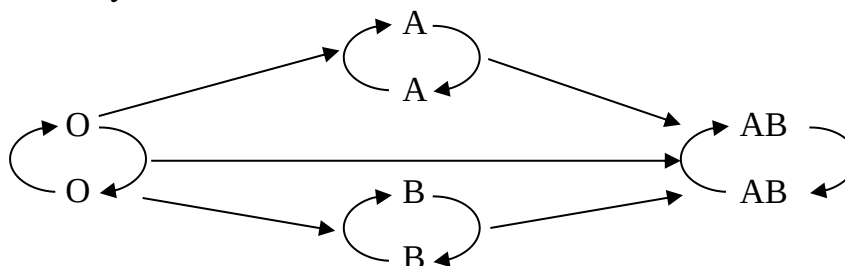
1. Đông máu

- Đông máu là tạo ra cục máu đông
- Đông máu liên quan đến hoạt động của tiểu cầu là chủ yếu
- Cơ chế đông máu :
 - + Khi mạch máu bị tổn thương
 - + Tiểu cầu bám vào vết rách và bám vào nhau tạo nút tiểu cầu tạm thời bịt vết thương.
 - + Tiểu cầu vỡ, giải phóng enzym, enzym kết hợp với ion Ca^{+2} xúc tác cho quá trình biến đổi chất sinh tơ máu thành tơ máu.
 - + Tơ máu tạo thành lưới, ôm giữ các tế bào máu làm thành khối máu đông bịt kín vết thương.
- Ý nghĩa : Sự đông máu là cơ chế tự bảo vệ cơ thể, giúp cho cơ thể không bị mất nhiều máu khi bị thương.

II. Các nguyên tắc truyền máu

1. Các nhóm máu ở người

- Hồng cầu có 2 loại kháng nguyên A và B.
- Huyết tương có 2 loại kháng thể : anpha và beta.
- Nếu A gặp anpha ; B gặp beta sẽ gây kết dính hồng cầu.
- Có 4 nhóm máu ở người : A, B, O, AB.
- + Nhóm máu O : hồng cầu không có kháng nguyên, huyết tương có cả 2 loại kháng thể anpha và beta
- + Nhóm máu A : hồng cầu có kháng nguyên A, huyết tương có kháng thể beta.
- + Nhóm máu B : hồng cầu có kháng nguyên B, huyết tương có kháng thể anpha.
- + Nhóm máu AB : hồng cầu có kháng nguyên A,B nhưng huyết tương không có kháng thể.
- Sơ đồ truyền máu :



2. Các nguyên tắc cần tuân thủ khi truyền máu

- Truyền nhóm máu phù hợp, đảm bảo hồng cầu người cho không bị ngưng kết trong máu người nhận.
- Truyền máu không có mầm bệnh.
- Truyền từ từ.

CHỦ ĐỀ: TUẦN HOÀN (7 Tiết)
(Từ bài 13 đến bài 19/SGK)

NỘI DUNG 4: TUẦN HOÀN MÁU VÀ LƯU THÔNG BẠCH HUYẾT
(Tiết 4)

I. Hệ tuần hoàn máu

1. Cấu tạo

- Hệ tuần hoàn máu gồm : Tim và hệ mạch
 - + Tim 4 ngăn (2 tâm nhĩ, 2 tâm thất), nửa phải máu đỏ thẫm, nửa trái máu đỏ tươi.
 - + Hệ mạch : Động mạch, tĩnh mạch, mao mạch
- Vai trò của tim và hệ mạch :
 - + Tim co bóp tạo lực đẩy máu lưu thông trong hệ mạch.
 - + Hệ mạch :
 - Động mạch : Dẫn máu từ tim đến cơ quan.
 - Tĩnh mạch : Dẫn máu từ cơ quan về tim.
 - Mao mạch : Nối động mạch và tĩnh mạch dẫn máu từ trong tới các tế bào.

2. Đường đi của máu

- Vòng tuần hoàn nhỏ : Máu đỏ thẫm (nhiều CO_2) từ tâm nhĩ phải đến động mạch phổi, tới mao mạch phổi (trao đổi khí O_2 , CO_2) hoá máu đỏ tươi, tới tĩnh mạch phổi, tới tâm nhĩ trái.
- Vòng tuần hoàn lớn : Máu đỏ tươi (nhiều O_2) từ tâm thất trái tới động mạch chủ tới mao mạch ở các phần trên và dưới cơ thể (thực hiện trao đổi khí với tế bào) sau đó tới tĩnh mạch chủ trên và tĩnh mạch chủ dưới, tới tâm nhĩ phải.

II. Lưu thông bạch huyết

1. Cấu tạo

- Hệ bạch huyết gồm :
 - + Phân hệ nhỏ : Thu bạch huyết ở nửa trên bên phải cơ thể.
 - + Phân hệ lớn : Thu bạch huyết ở phần còn lại của cơ thể.
- Mỗi phân hệ đều gồm thành phần :
 - + Mao mạch bạch huyết.
 - + Mạch bạch huyết
 - + Hạch bạch huyết
 - + Ống bạch huyết
 - + Tĩnh mạch máu
- Vai trò của hệ bạch huyết : cùng với hệ tuần hoàn máu thực hiện luân chuyển môi trường trong cơ thể và tham gia bảo vệ cơ thể.

2. Đường đi của bạch huyết

- Đường đi của bạch huyết. bắt đầu từ các mao mạch bạch huyết, mạch bạch huyết nhỏ, tới hạch bạch huyết, tới mạch bạch huyết lớn, tới ống bạch huyết, tới tĩnh mạch máu (tĩnh mạch dưới đòn) và tới tim.

PHIẾU HỌC TẬP

CHỦ ĐỀ: TUẦN HOÀN (7 Tiết)

(Từ bài 13 đến bài 19/SGK)

NỘI DUNG 3 : ĐÔNG MÁU VÀ NGUYÊN TẮC TRUYỀN MÁU(Tiết 3)

Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng :

Câu 1 : Tế bào máu nào chủ yếu tham gia vào quá trình đông máu :

- a. Hồng cầu
- b. Bạch cầu
- c. Tiểu cầu

Câu 2 : Máu không đông chảy ra khỏi mạch nữa là nhờ đâu ?

- a. Tơ máu
- b. Cục máu đông được hình thành bịt kín vết thương
- c. Enzim do tiểu cầu giải phóng ra

Câu 3 : Người có nhóm máu AB không truyền cho nhóm máu O, A, B vì :

- a. Nhóm máu AB hồng cầu có cả kháng nguyên A và B.
- b. Nhóm máu AB huyết tương không có anpha và beta.
- c. Nhóm máu AB hồng cầu không có kháng nguyên A và B

Câu 4 : Người có nhóm máu A không thể truyền máu cho người có nhóm máu B vì :

- a. Kháng nguyên A trong hồng cầu của người cho sẽ gặp kháng thể anpha trong huyết tương của người nhận gây kết dính
- b. Kháng nguyên A trong hồng cầu của người nhận sẽ gặp kháng thể anpha trong huyết tương của người cho gây kết dính
- c. Kháng thể anpha của người cho sẽ gặp kháng nguyên B trong hồng cầu của người nhận gây kết dính

Câu 5 : Khi truyền máu cần tuân thủ những nguyên tắc nào ?

- a. Truyền từ từ
- b. Nhóm máu phù hợp, không gây kết dính, không có mầm bệnh
- c. Cả A và B

CHỦ ĐỀ: TUẦN HOÀN (7 Tiết)

(Từ bài 13 đến bài 19/SGK)

NỘI DUNG 4: TUẦN HOÀN MÁU VÀ LƯU THÔNG BẠCH HUYẾT (Tiết 4)

Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng :

Câu 1 : Hệ tuần hoàn gồm :

- a. Động mạch, tĩnh mạch và tim.
- b. Tâm nhĩ, tâm thất, động mạch, tĩnh mạch.
- c. Tim và hệ mạch.

Câu 2 : Máu lưu chuyển trong cơ thể là do :

- a. Tim co bóp đẩy máu vào hệ mạch.
- b. Hệ mạch dẫn máu đi khắp cơ thể.
- c. Cả a và b

Câu 3 : Điều nào sau đây nói đúng :

- a. Máu luôn đi ra từ tim theo động mạch và trở về tim theo tĩnh mạch.
- b. Máu luôn đi ra từ tim theo tĩnh mạch và trở về tim theo động mạch.
- c. máu ở động mạch luôn là máu đỏ tươi (giàu oxi).

Câu 4 : Điểm xuất phát của hệ bạch huyết là :

- a. Mao mạch bạch huyết
- b. Các cơ quan trong cơ thể
- c. Mao mạch bạch huyết ở các cơ quan trong cơ thể.

Câu 5 : Sự luân chuyển bạch huyết ở tay trái nhờ phân hệ bạch huyết nào :

- a. Phân hệ lớn
- b. Phân hệ nhỏ
- c. Không nhờ phân hệ bạch huyết nào.